

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 442/QĐ-CĐCĐ ngày 13/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công đồng Vĩnh Long)

**Tên ngành, nghề: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**Mã ngành, nghề: 6480200**

**Trình độ: CAO ĐẲNG (LIÊN THÔNG)**

**Hình thức đào tạo: Chính quy**

**Đối tượng tuyển sinh:** Đã tốt nghiệp Trung cấp Tin học ứng dụng hoặc tương đương trở lên.

**Thời gian đào tạo: 1,0 năm đến 1,5 năm**

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình Cao đẳng Công nghệ thông tin (liên thông) trang bị và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin và tiếp cận với các công nghệ mới trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.

- Chương trình gồm các nội dung cơ bản như: Cấu trúc dữ liệu; cơ sở dữ liệu; lập trình Web; ngoại ngữ; giáo dục thể chất; chính trị; pháp luật; giáo dục quốc phòng - an ninh.

- Sinh viên tốt nghiệp có khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp được đào tạo vào thực tế công tác; có khả năng tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và học liên thông lên Đại học cùng nhóm ngành.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có khả năng:

##### 1. 2.1 Về kiến thức:

##### a. Kiến thức chung:

- Hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị Mác - Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước và pháp luật Việt Nam.

- Hiểu biết cơ bản về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành đào tạo đáp ứng việc tiếp thu kiến thức cơ sở và chuyên môn.

##### b. Kiến thức chuyên môn:

Hiểu biết và vận dụng được kiến thức chuyên môn về máy tính, công nghệ thông tin như sau:

- Cấu trúc dữ liệu: Xây dựng các cấu trúc dữ liệu dựa trên mô hình toán học của các trừu tượng hóa, kiểu dữ liệu trừu tượng LIST - STACK - QUEUE, kiểu dữ liệu trừu tượng cây, kiểu dữ liệu trừu tượng SET – DICTIONARY và hàm băm.

- Cơ sở dữ liệu: Khái niệm về dữ liệu, các mô hình cơ sở dữ liệu; phân tích các mô hình thiết kế cơ sở dữ liệu; sử dụng ngôn ngữ SQL để truy vấn dữ liệu, các kiến thức cơ bản về thiết kế cơ sở dữ liệu.

- Lập trình Web với ASP.NET và công nghệ XML: Giới thiệu ngôn ngữ lập trình PHP và ASP, Lập trình ứng dụng Website tin tức và bán hàng.

### c. Kiến thức bổ trợ:

Ngoại ngữ: Tiếng Anh tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (tương đương với trình độ A2 theo Khung tham chiếu Châu Âu).

#### 2.1.2. Về kỹ năng:

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học vào công tác quản lý và văn phòng, có khả năng tiếp cận, giải quyết các vấn đề thực tế trong công tác trên máy vi tính.

- Thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Lập trình căn bản và quản trị cơ sở dữ liệu.

- Thiết kế, quản trị Website và quản trị mạng máy tính.

- Lắp ráp, cài đặt và sửa chữa những hư hỏng thông thường trên máy tính.

- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, soạn thảo văn bản.

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

#### 2.1.3. Về thái độ và đạo đức nghề nghiệp:

- Chấp hành tốt đường lối, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy chế, quy định, nội quy của cơ quan, đơn vị.

- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; có ý thức về quốc phòng - an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và tác phong công nghiệp.

- Hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong giao tiếp với cộng đồng.

- Có ý thức rèn luyện sức khỏe để đảm bảo yêu cầu công tác lâu dài.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **21**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **45** tín chỉ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **225** giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **885** giờ

- Khối lượng lý thuyết: **277** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **568** giờ

